

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

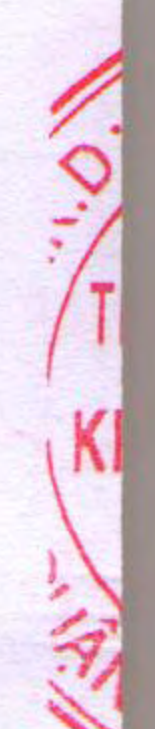
	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2-4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5-6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7-8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-21

TỔNG CỘNG		4.800.000	100,0%
TỔNG CỘNG		4.800.000	100,0%

Trụ sở chính:
 Số 6-8 Phố Đào Tấn, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-08) 38 211 340
 Fax: (84-08) 38 211 302
 Mã số thuế: 0304749654

Chi nhánh:
 Tầng 05, Ngõ nhà VIT Tower, số 51 Phố Kim Mã, Hà Nội, Hà Nội
 Điện thoại: (84-04) 2208570
 Fax: (84-04) 2208536
 Mã số thuế: 0304749654-001
 Đại diện chi nhánh: Ông Nguyễn Hòa Sơn

Địa chỉ đăng ký và Công ty: Mọi giới chúng ta cần sự đoàn kết cùng nhau, hãy ký - cùng kiến



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005824 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Quyết định số 161/UBCK-GP ngày 04 tháng 11 năm 2008 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 16.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND với mục đích nhằm phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty.

- Vốn điều lệ : 46.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại	Số 89 Trần Quốc Toản, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội		
	<u>Người đại diện:</u>			
	Ông Nguyễn Chí Dũng	Số 48A Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	2.898.734	63,02
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Số 66B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1.681.266	36,55
3	Bà Thiều Thị Mỹ	Số 214F10 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	20.000	0,43
	Tổng		4.600.000	100,00

- Trụ sở hoạt động

- Văn phòng Công ty

Địa chỉ : Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 38 211 446

Fax : (84 - 08) 38 211 502

Mã số thuế : **0304769654**

- Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, số 519 phố Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : (84 - 04) 22208800

Fax : (84 - 04) 22208866

Mã số thuế : **0304769654 - 001**

Đại diện chi nhánh : Ông Nguyễn Hòa Bình

- Hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 21)

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu.

Ban quản lý, điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
Bà Thiều Thị Mỹ	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Trí Quang	Tổng Giám đốc
Ông Hứa Ngọc Sơn	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2009, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo khoản mục vốn chủ sở hữu được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Số 6-8 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tôi, Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN TRÍ QUANG - Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2010

Cơ sở pháp lý

Quy trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận bởi Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn các sai sót sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các kỹ thuật nhận thức để kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các quy định và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xấp xỉ quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách thức trình bày Báo cáo tài chính. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán để cung cấp những cơ sở hợp lý để Ban Tổng Giám đốc đưa ra quyết định.

Bản chất của việc kiểm toán

Các điều kiện để thực hiện Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi được nhận được các xác nhận liên quan đến những vấn đề kỹ thuật, kỹ thuật của nhà đầu tư (Xem mục lục số 1/1).

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Công ty, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề sau:

- Số dư tiền gửi ngân hàng trên số phụ ngân hàng Đầu Tư Phó Tổng Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh chính xác bằng số dư trên sổ sách của Công ty (không có ngoại trừ), hiện đang được Công ty ghi nhận như một khoản tài sản miễn cho vay với số tiền 24.982.900 VND.
- Số dư tiền gửi ngân hàng trên số phụ ngân hàng Đầu Tư Phó Tổng Chi nhánh Hồ Nội và Ngân hàng Liên Việt chính xác bằng số dư trên sổ sách của Công ty (không có ngoại trừ), hiện tại Công ty đang ghi nhận như một khoản tài sản miễn cho vay với số tiền 53.745.132 VND.

Số: 0269/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2010, từ trang 07 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được các xác nhận liên quan đến Khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư (*Xem thuyết minh số V.18*).

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề sau:

- Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh chênh lệch thấp hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện đang được Công ty ghi nhận như một khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền 34.392.900 VND.
- Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Liên Việt chênh lệch cao hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện tại Công ty đang ghi nhận như một khoản tài sản thừa chờ giải quyết với số tiền 58.745.132 VND.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (tiếp theo.)

đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nam Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2010



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lru Vietland

III. Các khoản phải trả ngắn hạn	111		2.076.471.000	478.116.379
IV. Hàng tồn kho	112		1.781.000.000	2.437.284.379
V. Tài sản ngắn hạn khác	113			48.413.000
VI. Tài sản dài hạn	114		30.363.938.292	39.282.521.414
1. Đất đai	114.1	V1.1	2.175.763.000	2.267.938
2. Tài sản cố định hữu hình	114.2	V1.2	913.396.221	247.591.000
3. Phương tiện đi lại	114.3	V1.3	156.173.667	
4. Các khoản phải trả ngắn hạn	114.4	V1.4	27.229.705.296	36.632.964.475
VII. Tổng tài sản	115			
VIII. Tổng nợ ngắn hạn	116		163.506.379	
1. Các khoản phải trả ngắn hạn	116.1	V1.1	110.264.263	
2. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	116.2	V1.2	53.242.116	
3. Tài sản ngắn hạn khác	116.3	V1.3	47.892.000	
IX. Tổng nợ dài hạn	117		3.048.231.793	3.901.631.345
X. Tổng nợ	118			
1. Các khoản phải trả dài hạn	118.1			
2. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	118.2			
3. Tài sản dài hạn khác	118.3			
XI. Tổng vốn chủ sở hữu	119		1.241.727.426	1.584.254.992
1. Vốn góp của chủ sở hữu	119.1	V1.1	1.153.327.426	1.334.436.992
2. Lợi nhuận tích lũy	119.2	V1.2	88.400.000	249.818.000
3. Các khoản dự trữ	119.3	V1.3	0	0
XII. Tổng tài sản và tổng nợ	120		32.715.151.294	46.056.911.472

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.108.219.483	42.184.351.577
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	13.876.674.630	2.861.405.164
1. Tiền	111		7.676.674.630	429.116.585
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.200.000.000	2.432.288.579
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	40.419.000
Đầu tư ngắn hạn	121		-	40.419.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.068.038.282	39.282.527.413
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	2.175.763.600	2.042.938
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	515.396.321	247.500.000
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134	VI.4	156.173.067	-
4. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	27.220.705.294	39.032.984.475
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		163.506.571	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	110.264.263	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	VI.7	5.349.408	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.8	47.892.900	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.048.231.703	3.901.661.845
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.353.327.436	1.584.886.992
Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	1.353.327.436	1.584.886.992
Nguyên giá	222		2.014.492.407	1.885.613.769
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(661.164.971)	(300.726.777)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		235.000.000	153.400.000
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	258	VI.10	535.000.000	535.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	VI.11	(300.000.000)	(381.600.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.459.904.267	2.163.374.853
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.12	1.316.541.080	2.036.421.639
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		VI.13	140.363.187	123.953.214
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14	3.000.000	3.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47.156.451.186	46.086.013.422

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.805.974.177	5.503.910.076
I. Nợ ngắn hạn	310		8.805.974.177	5.503.910.076
1. Phải trả người bán	312	VI.15	177.378.408	375.337.491
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	13.194.708	8.750.300
3. Phải trả người lao động	315	VI.17	113.966.780	284.192.389
4. Chi phí phải trả	316		72.370.670	25.000.000
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		-	2.432.288.579
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.18	8.429.063.611	2.378.341.317
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.350.477.009	40.582.103.346
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.19	38.350.477.009	40.582.103.346
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.20	(7.649.522.991)	(5.417.896.654)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.156.451.186	46.086.013.422

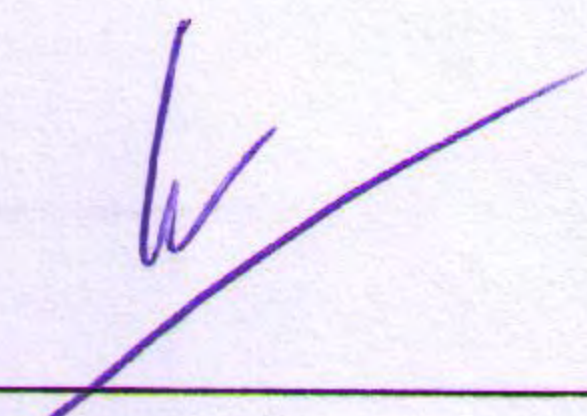
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký		30.772.180.000	6.166.430.000
<i>Trong đó:</i>			
Chứng khoán giao dịch		30.553.210.000	5.718.430.000
Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký			
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		30.553.210.000	5.718.430.000
Chứng khoán cầm cố		218.970.000	448.000.000
Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký		-	-
Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		218.970.000	448.000.000

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc


HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính-kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

(Có so sánh với số liệu năm 2008)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01	VII.1	4.297.868.030	274.888.846
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		3.941.011.725	217.105.861
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn			-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	10		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán			-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	11		-	57.782.985
- Doanh thu lưu ký chứng khoán			-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	20		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			-	-
- Doanh thu khác	21		356.856.305	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		4.297.868.030	274.888.846
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	1.037.302.501	434.703.546
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			3.260.565.529	(159.814.700)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	5.547.222.559	3.686.665.106
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			(2.286.657.030)	(3.846.479.806)
8. Thu nhập khác	25	VII.4	82.964.422	2.869.715
9. Chi phí khác		VII.5	27.933.729	1.100.000
10. Lợi nhuận khác	30		55.030.693	1.769.715
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.231.626.337)	(3.844.710.091)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(2.231.626.337)</u>	<u>(3.844.710.091)</u>

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc

HỨA NGỌC SON
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Tòa nhà Nam Việt, số 6 - 8 Phó Đức Chính, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

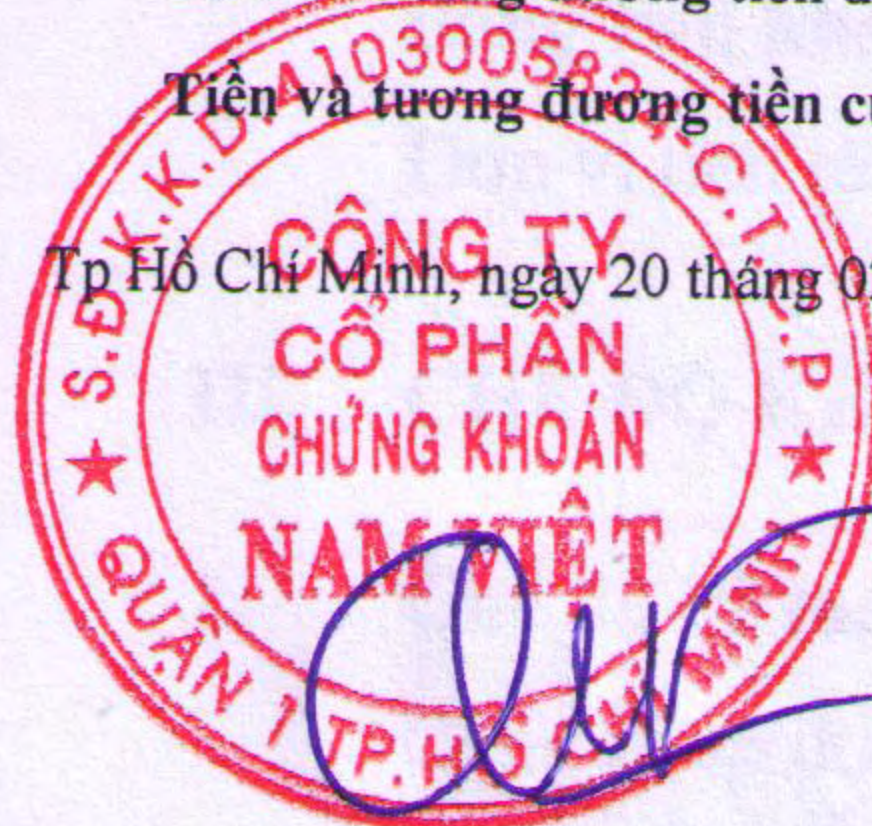
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

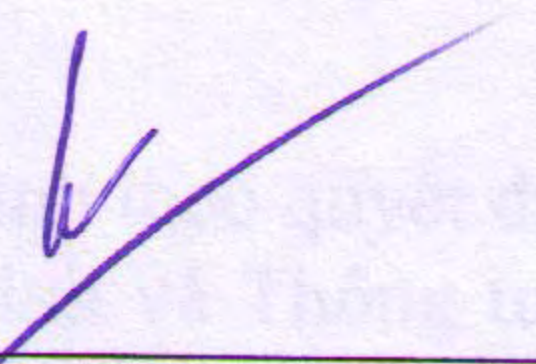
Năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(2.231.626.337)	(3.844.710.091)
- Khấu hao tài sản cố định	02		360.438.194	232.198.744
- Các khoản lập dự phòng	03		(81.600.000)	381.600.000
- Các khoản chi phí phải trả	07		47.370.670	25.000.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	08		-	(2.000.000)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</i>	20		13.009.146.577	(24.719.819.324)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	21		9.144.836.850	(28.665.245.741)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	23		3.254.693.431	5.475.602.285
- Các khoản chi phí trả trước	24		609.616.296	(1.530.175.868)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	40		11.103.729.104	(27.927.730.671)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và XDCB	41		(128.878.638)	(1.125.120.775)
4 Thu hồi vốn từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	44		40.419.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	50		(88.459.638)	(1.125.120.775)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu	51		-	30.000.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	60		-	30.000.000.000
<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối năm</i>	61		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	70		11.015.269.466	947.148.554
Tiền và tương đương tiền đầu năm	80		2.861.405.164	1.914.256.610
Tiền và tương đương tiền cuối năm	90	VI.1	13.876.674.630	2.861.405.164



Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010

NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc


HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tự doanh chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ ba của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn chứng từ.

4. Tài sản cố định

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định xác định bằng nguyên giá trừ (-) hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thoả mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	7 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

5. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là công cụ dụng cụ được phân bổ trong vòng từ 03 đến 05 năm kể từ khi đưa vào sử dụng tùy vào thời gian sử dụng ước tính cụ thể của từng công cụ dụng cụ.

7. Trái phiếu có thể chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2009 Công ty hoạt động không có lãi nên chưa phát sinh chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán

Nguyên tắc đánh giá chứng khoán tự doanh mua vào

Chứng khoán tự doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán mua vào; trái tức nhận được trong năm được ghi nhận vào thu lãi đầu tư (cho khoản thời gian Công ty nắm giữ) và giảm giá vốn chứng khoán mua vào (đối với khoản lãi dồn tích trước khi mua)

Phương pháp tính trị giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Cổ phiếu : Phương pháp thực tế đích danh

Trái phiếu: Phương pháp thực tế đích danh

10. Nguyên tắc dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dựa trên cơ sở giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cao hơn giá trị thị trường của chứng khoán tại thời điểm khóa sổ kế toán. Khoản dự phòng là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ trừ đi giá trị thị trường của chứng khoán.

11. Phương pháp ghi nhận doanh thu

Đối với giao dịch mua chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+1 và ngày T+2.

Đối với giao dịch bán chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+3.

Đối với chứng khoán tự doanh được ghi nhận sau khi giao dịch khớp lệnh.

Nghiệp vụ tư vấn được ghi nhận khi khách hàng chấp nhận thanh toán và phát hành hóa đơn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
(a) Tiền mặt	19.293.561	119.026.949
– Tiền mặt tại VND	19.293.561	119.026.949
(b) Tiền gửi ngân hàng	38.890.126	310.089.636
Ngân hàng NN&PTNT Phó Đức Chính	7.779.803	-
– Tiền VND	7.779.803	-
Ngân hàng BIDV Phó Đức Chính	-	291.703.317
– Tiền VND	-	291.703.317
Ngân hàng BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa	15.163.438	3.209.327
– Tiền VND	15.163.438	3.209.327
Ngân hàng BIDV Hà Nội	12.001.623	15.176.992
– Tiền VND	12.001.623	15.176.992
Ngân hàng Liên Việt	1.667.237	-
– Tiền VND	1.667.237	-
Ngân hàng Phát Triển Nhà	2.278.025	-
– Tiền VND	2.278.025	-
Tiền gửi nhà đầu tư Giao dịch chứng khoán	5.321.831.102	72.394.000
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	2.296.659.841	2.359.894.579
(c) Các khoản tương đương tiền	6.200.000.000	-
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	<u>13.876.674.630</u>	<u>2.861.405.164</u>
2. Phải thu khách hàng		
– Phải thu trung tâm giao dịch CK	3.000.000	-
– Bà Lê Thúy Ngọc	110.850.000	-
– Ông Nguyễn Hùng	110.183.000	-
– Bà Bùi Thị Hương	759.500.000	-
– Bà Đặng Thị Hiền	211.000.000	-
– Ông Nguyễn Quang Trung	208.306.000	-
– Phải thu khác	772.924.600	2.042.938
Cộng	<u>2.175.763.600</u>	<u>2.042.938</u>

Ghi chú: Đã nhận thư xác nhận: 1.865.076.600 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP DV Kỹ thuật Tài Chính	250.000.000	240.000.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	265.396.321	-
- Các công ty khác	-	7.500.000
Cộng	<u>515.396.321</u>	<u>247.500.000</u>

4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

156.173.067

Phải thu tiền phí giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

5. Các khoản phải thu khác

- Ông Nguyễn Chí Dũng	8.933.724.640	9.528.874.475
- Bà Thiều Thị Mỹ	200.000.000	200.000.000
- Công ty VIPCOP	17.984.862.468	29.300.000.000
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	2.000.000
- Các khoản khác	102.118.186	2.110.000
Cộng	<u>27.220.705.294</u>	<u>39.032.984.475</u>

Ghi chú: Đã nhận thu xác nhận: 27.118.587.108 VND

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Văn phòng HCM	-	-	-	-
Chi nhánh Hà Nội	-	376.950.732	266.686.469	110.264.263
Cộng	-	<u>376.950.732</u>	<u>266.686.469</u>	<u>110.264.263</u>

7. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước

- Thuế GTGT nộp thừa	3.349.408	-
- Thuế TNDN tạm nộp	2.000.000	-
Cộng	<u>5.349.408</u>	<u>-</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên	13.500.000	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	34.392.900	-
Cộng	<u>47.892.900</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

9. Tài sản cố định hữu hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Dụng cụ quản lý</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	1.069.246.102	816.367.667	1.885.613.769
2. Tăng trong năm	128.878.638	-	128.878.638
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	1.198.124.740	816.367.667	2.014.492.407
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	187.957.398	112.769.379	300.726.777
2. Tăng trong năm	220.547.542	139.890.652	360.438.194
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	408.504.940	252.660.031	661.164.971
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	881.288.704	703.598.288	1.584.886.992
2. Số cuối năm	789.619.800	563.707.636	1.353.327.436

10. Chứng khoán đầu tư dài hạn cổ phiếu

535.000.000

Đầu tư 5.000 cổ phiếu Vietcombank

11. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn

300.000.000

Lập dự phòng 5.000 cổ phiếu Vietcombank

12. Chi phí trả trước dài hạn

<i>Bộ phận</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
- Văn phòng HCM	594.828.741	3.610.100	316.446.177	281.992.664
- Chi nhánh Hà Nội	1.441.592.898	77.338.184	484.382.666	1.034.548.416
Cộng	2.036.421.639	80.948.284	800.828.843	1.316.541.080

13. Nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

- Số đầu năm	123.953.214
- Tăng trong năm	16.409.973
- Giảm trong năm	-
Số cuối năm	140.363.187

14. Tài sản dài hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đặt cọc Taxi Mai Linh	3.000.000	3.000.000
Cộng	3.000.000	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Aliat	-	99.162.283
- Công ty Mê Linh	-	44.740.080
- Công ty Minh Đức	-	4.056.720
- Công ty CP TM và TTNT Eyes Concept	177.378.408	227.378.408
Cộng	177.378.408	375.337.491

16. Thuế và các khoản phải nộp

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Số cuối năm
I.	Thuế	6.750.300	114.909.439	113.814.439	7.845.300
1.	Thuế GTGT phải nộp	-	93.746.948	97.096.356	(3.349.408)
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
3.	Các loại thuế khác	8.750.300	21.162.491	16.718.083	13.194.708
	- Thuế nhà đất	-	-	-	-
	- Thuế môn bài	-	4.500.000	4.500.000	-
	- Thuế TNCN	8.750.300	16.662.491	12.218.083	13.194.708
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	6.750.300	114.909.439	113.814.439	7.845.300

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa (xem thuyết minh VI.5)

Thuế giá trị gia tăng:

- Công ty áp dụng Luật Thuế Giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng : không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh số V.8)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả	113.966.780	284.192.389
Cộng	113.966.780	284.192.389

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phố Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

18. Phải trả phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	6.921.580	1.710.940
Bảo hiểm xã hội	-	14.460.000
Bảo hiểm y tế	-	1.410.000
Phải trả khác	1.139.542.910	2.360.760.377
- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	325.000.000	325.000.000
- Nguyễn trí Quang	17.500.000	-
- Đặt mua cổ phiếu hộ cho nhà đầu tư	2.050.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại	-	1.967.129.682
- Phải trả khác	794.992.910	68.630.695
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn của Nhà đầu tư	7.282.599.121	-
Cộng	8.429.063.611	2.378.341.317

19. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	16.000.000.000	(1.573.186.563)	14.426.813.437
- Tăng vốn bằng tiền năm trước	30.000.000.000	-	30.000.000.000
- Lợi nhuận (lỗ) sau thuế năm trước	-	(3.844.710.091)	(3.844.710.091)
Số dư cuối năm trước	46.000.000.000	(5.417.896.654)	40.582.103.346
- Số dư đầu năm nay	46.000.000.000	(5.417.896.654)	40.582.103.346
- Tăng vốn bằng tiền trong năm nay	-	-	-
- Lợi nhuận (lỗ) sau thuế năm nay	-	(2.231.626.337)	(2.231.626.337)
Số dư cuối năm nay	46.000.000.000	(7.649.522.991)	38.350.477.009

20. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	(5.417.896.654)
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	(2.231.626.337)
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	(7.649.522.991)
- Lợi nhuận giảm trong năm	-
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	(7.649.522.991)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu môi giới chứng khoán	3.941.011.725	217.105.861
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn	-	15.623.301
- Doanh thu khác	356.856.305	42.159.684
Doanh thu thuần	<u>4.297.868.030</u>	<u>274.888.846</u>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

- Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.037.302.501	53.103.546
- Chi phí hoạt động đầu tư Chứng khoán, góp vốn	-	381.600.000
Cộng	<u>1.037.302.501</u>	<u>434.703.546</u>

3. Chi phí quản lý

- Chi phí nhân viên	2.914.841.331	2.284.659.415
- Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	1.054.384.454	408.547.969
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	360.438.194	232.198.744
- Thuế, phí và lệ phí	4.500.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.131.891.825	662.752.737
- Chi phí khác bằng tiền	81.166.755	95.506.241
Cộng	<u>5.547.222.559</u>	<u>3.686.665.106</u>

4. Thu nhập khác

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	81.600.000	-
- Thu nhập khác	1.364.422	2.869.715
Cộng	<u>82.964.422</u>	<u>2.869.715</u>

5. Chi phí khác

Các khoản bị phạt	-	1.100.000
Chi thưởng nhân viên loại A	27.900.000	-
Các khoản khác	33.729	-
Cộng	<u>27.933.729</u>	<u>1.100.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được lấy từ số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán – Tư Vấn Đất Việt.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại (VIT group)	Cổ đông sáng lập	Cho vay	11.789.395.833
		Tiền điện	134.155.539

Cho đến ngày lập Bảng Cân Đối Kế Toán, các khoản chưa được thanh toán với bên liên quan như sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu (phải trả)
Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp và Thương mại (VIT group)	Cổ đông sáng lập	Vay tiền	17.984.862.468
Bà Thiều Thị Mỹ	Cổ đông sáng lập	Mượn tiền	200.000.000

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm Nay	Năm Trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	93,54	91,53
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	6,46	8,47
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	18,67	11,94
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,33	88,06
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,36	8,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,50	7,66
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,58	0,52
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	Lỗ	Lỗ
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	Lỗ	Lỗ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 6-8 Phó Đức Chính, Q1, TPHCM (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm Nay	Năm Trước
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>		Lỗ	Lỗ
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	Lỗ	Lỗ
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	Lỗ	Lỗ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010



NGUYỄN TRÍ QUANG
Tổng Giám đốc


HỨA NGỌC SƠN
Kế toán trưởng

T.N.H.H.
H.V.